TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HS-ST
Ngày: 26/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hán Duy Thập; Ông Hồ Quang Hiển.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên toà*:** Ông Nông Quốc Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2019/TLST-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/ QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức Th**, tên gọi khác: Bâm B; Sinh năm 1997; Nơi sinh: Đăk Nông; Nơi cư trú: Buôn 9, xã D, huyện K, Đăk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh’; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Nguyễn Thị Kiều Th, sinh năm 1960; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2019 đến ngày 25/9/2019. Hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh **Đinh Văn Th**, sinh năm 1977; Địa chỉ: thôn C, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1984. Địa chỉ:Thôn 6, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

- *Người làm chứng*:

1. Bà **Đinh Thị T**, sinh năm 1965; Địa chỉ: thôn C, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

2. Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn L, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

3. Chị **Triệu Thị Th**, sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn C, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

4. Chị **Nông Thị N**, sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn C, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 23/11/2018, Vũ Xuân V, sinh năm 1982 trú tại: Thôn 6, xã Đăk Drô, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát: 47B – 01089 màu xám bạc (loại xe 16 chỗ) chở vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1984 đi sửa và đến nhà anh Đinh Văn Th, sinh năm 1977, trú tại: thôn Đăk Cao, xã Đăk Sôr, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông lấy số tiền do V đứng ra bảo lãnh nhận nợ cho anh Th vay của một người tên M (không rõ nhân thân lai lịch) tại sòng CaSiNo ở Campuchia khoảng tháng 06/2018. Khi V điều khiển xe đi ra đến quán cà phê The Oen, thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô thì Vũ Đức Đ, sinh năm 1990 (em trai V) xin đi cùng, trước đó Đ gọi điện rủ bạn là Nguyễn Đức Th (tên gọi khác Bâm B), sinh năm 1997, trú tại: Buôn 9, xã Đăk Drô, huyện Krông Nô đi sang CămPuChia chơi và hẹn đón Th ở nhà trọ Tâm Đông , thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô, nên sau khi đón Đ ở quán cà phê The Oen, V điều khiển xe đến nhà trọ Tâm Đông đón Th và đi ra nhà anh Th. Khi đến nhà anh Th cả 04 người cùng xuống xe đi vào nhà, V hỏi đòi tiền nhưng anh Th chưa có trả nên V bảo anh Th "nếu chưa có tiền thì đi cùng tôi để làm việc trực tiếp với người ta" (ý nói đi sang CămPuChia) nhưng anh Th không đồng ý. Thấy vậy Đ nói "giờ tôi mời ông ra quán cà phê nói chuyện" nhưng anh Th không đi nên Đlao vào tát một cái làm anh Th té xuống ghế đồng thời ôm cổ khống chế anh Th và cùng V kéo ra xe ô tô, khi đến cửa xe anh Th dùng 02 tay đỡ vào hai bên thành cửa nên V vào trong xe kéo còn Đ ở ngoài đẩy anh Th vào xe, thấy anh Th cố gắng bám víu vào thành xe không chịu lên, Th đã dùng tay đẩy mạnh ngực anh Th vào hẳn trong xe rồi V đóng cửa lại. V điều khiển xe chở S, Đoàn, Th và anh Th về hướng huyện Cư Jut đi Tp. Hồ Chí Minh để sang CămPuChia. Sau khi kéo được anh Th lên xe Đ dùng tay đấm anh Th một phát vào mặt và nói: "mày chống tao à" làm anh Th chảy máu mũi, máu mồm. Do trước đó khoảng tháng 6/2018 anh Th có mượn số tiền 10.000.000 đồng của một người tên M (không rõ nhân thân lai lịch) tại sòng bạc ở Campuchia để đánh bạc, lãi suất 30.000 đồng/01 ngày/01 triệu, anh Th nhận tiền trực tiếp từ M, còn V đứng ra nhận nợ giúp anh Th nên khi mới lên xe anh Th đã chủ động mượn điện thoại để liên lạc với người hỏi mua bức tượng gỗ nhưng không được. Khoảng 10 giờ 30 phút chị gái anh Th là Đinh Thị T gọi điện hỏi anh Th hỏi: "Em đang ở đâu, nghe nói người ta đánh lôi em lên xe à", thì anh Th trả lời: "em ở gần đây thôi, chị đi vay lãi ngày cho em 20.000.000 đồng để em trả cho V", do mở loa ngoài nên khi nghe anh Th nói mượn 20.000.000 đồng thì V không đồng ý mà bắt anh Th phải trả đủ 40.000.000 đồng. Sau đó anh Th liên lạc với chị T và mượn được số tiền 25.000.000 đồng gửi theo số điện thoại của Đ để trả cho V. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đến huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương Đđi rút tiền về đưa lại cho V nên V điều khiển xe chở anh Th và mọi người quay về huyện Krông Nô.

Trong quá trình điều tra vụ án bị can Nguyễn Đức Th đã bỏ đi khỏi địa phương, vì vậy ngày 29/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông

Nô đã ra Quyết định truy nã số 717 đối với Th. Đến ngày 14/6/2019 Th bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan điều tra.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô không thu giữ vật chứng gì.

Tại Cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Th về tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*" theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố bị cáo Nguyễn Đức Th về tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*" theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*". Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức Th về tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*" theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*".

Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2019 đến ngày 25/9/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không giải quyết.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về việc đã làm, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo cũng như pháp luật buộc bị cáo phải biết được rằng quyền tự do thân thể của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Khoảng tháng 6/2018 anh Đinh Văn Th có vay tiền của một người tên M (không rõ nhân thân lai lịch) để đánh bạc ở Campuchia và được Vũ Xuân V đứng ra nhận nợ giúp, V đã đòi nhiều lần nhưng anh Th chưa có trả nên khoảng 11 giờ ngày 23/11/2018 Vũ Xuân V chở Nguyễn Thị S (vợ V), Vũ Đức Đ (em trai V) và Nguyễn Đức Th (bạn Đ) đến nhà anh Th đòi tiền . Tại nhà anh Th, Đ đã tát anh Th, đồng thời ôm cổ khống chế và cùng với V lôi anh Th ra xe ô tô Biển kiểm soát: 47B – 01089 màu xám bạc (loại xe 16 chỗ), anh Th kháng cự thì V vào trong ô tô kéo còn Đ ở ngoài đẩy anh Th vào xe, Th dùng tay đẩy mạnh vào ngực của anh Th vào hẳn trong xe, sau đó chở anh Th đi với mục đích sang Campuchia. Sau khi lên xe V và Đ đã ép buộc anh Th phải trả tiền gốc và lãi tổng cộng 40.000.000 đồng, đến khoảng 18 giờ cùng ngày khi xe đến huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương anh Th đã nhờ chị gái mượn số tiền 25.000.000 đồng trả cho V nên V mới chở anh Th cùng mọi người về lại huyện Krông Nô. Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đức Th đã phạm vào tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự quy định:

"Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

3.1. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.Trong quá trình điều tra bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô phải ra quyết định truy nã đối với bị cáo .Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng tính chất, mức độ mà từng bị cáo gây ra,để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4]. Đối với Vũ Xuân V, trong quá trình điều tra vụ án Vũ Xuân V đã chết, vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô đã ra quyết định đình chỉ đối với Vũ Xuân V là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với Vũ Đức Đ, hết thời hạn điều tra nhưng không biết Đ đang ở đâu, vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô đã ra quyết định truy nã đối với Đ đồng thời tách vụ án, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị S (vợ của Vũ Xuân V), tuy có mặt tại nhà anh Th và trên xe giữ anh Th nhưng S không có hành vi ép và giữ anh Th, vì vậy không có cơ sở xử lý hình sự đối với S.

Đối với chiếc xe ô tô Biển kiểm soát: 47B – 01089 màu xám bạc (loại xe 16 chỗ) là phương tiện dùng để phạm tội, sau khi sự việc xảy ra Nguyễn Thị S đã bán chiếc xe trên, hiện Cơ quan CSĐT công an huyện Krông Nô đã ra thông báo truy tìm vật chứng đối với chiếc xe, khi nào tìm được sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi chiếm đoạt số tiền 25.000.000 đồng của anh Th, do trên thực tế anh Th có mượn tiền để đánh bạc, ngoài ra anh Th cũng là người chủ động nhờ người mượn số tiền 25.000.000 đồng để trả cho Vũ Xuân V, hiện Vũ Xuân V đã chết, Vũ Đức Đ bỏ trốn vì vậy không đủ cơ sở để xử lý bị cáo Nguyễn Đức Th đối với hành vi chiếm đoạt số tiền trên.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*".

Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th (tên gọi khác: Bâm B) 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2019 đến ngày 25/9/2019.

2. Về án phí:Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề

trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Tím